

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày 30/3/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Til

Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, phường A, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Trung D (Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2022) (có mặt)

Bị đơn: Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường T, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường T, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Trung D trình bày:

Ngày 19/8/2019 bà Ngô Thị L có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền là 20.000.000đồng, mục đích vay để bán phế liệu, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 9,6%/năm, lãi suất quá hạn là 14,4%/năm, hình thức vay tính chấp và ông Trương Văn H là người bảo lãnh.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng vay bà L đã thanh toán được cho Ngân hàng 14.640.000đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 12.966.154đồng và nợ thanh toán nợ lãi 1.673.846đồng). Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thới Lai buộc bà L trả số tiền còn nợ là 9.711.172 đồng (trong đó nợ gốc là 7.033.846đồng, nợ lãi trong hạn 246.154đồng và lãi quá hạn là 2.431.172đồng) và bà L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà L đã ký. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp bà L không thanh toán nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị L trả số tiền còn nợ Ngân hàng là 10.724.046đồng (trong đó nợ gốc là 7.033.846đồng, nợ lãi trong hạn là 246.154đồng và nợ lãi quá hạn là 3.444.046đồng) và bà L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà L đã ký. Đồng thời yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp bà L không thanh toán nợ.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào ngày 19/8/2019 bà L có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP A. Theo hợp đồng thì bà L có vay Ngân hàng số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 9.6%/năm, mục đích vay để mua bán phế liệu. Để bảo đảm cho khoản nợ vay ông Trương Văn H là chồng bà L có cam kết bảo lãnh sẽ trả nợ thay cho bà L trong trường hợp bà L không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng từ khi vay đến ngày 27/4/2020 bà L có thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc là 12.966.154đồng và tiền lãi là 1.673.846đồng. Kể từ đó đến nay bà L không thanh toán cho Ngân hàng nữa nên Ngân hàng khởi kiện buộc bà L phải trả nợ gốc còn lại là 7.033.846đồng, nợ lãi trong hạn là 246.154đồng, lãi

quá hạn 3.444.046đồng và phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà L đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với trách nhiệm của người bảo lãnh: Để bảo đảm cho khoản nợ vay của bà L thì ông Trương Văn H có cam kết sẽ trả nợ thay cho bà L trong trường hợp bà L không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà L nếu bà L không trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Bà L phải chịu, Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Ngô Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ là 10.724.046đồng (trong đó nợ gốc là 7.033.846đồng, nợ lãi trong hạn là 246.154đồng và nợ lãi quá hạn là 3.444.046đồng). Kể từ ngày 31/3/2022 bà L còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà L đã ký kết.

2. Trường hợp bà L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông H phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà L đối với tiền vay và các khoản tiền lãi mà bà L còn nợ Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng, bà L phải chịu. Ngân hàng TMCP A được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005198 ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ